

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2025/HS-ST
Ngày 21/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tạo

Bà Trần Thị Hồng Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị K. Linh, là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố H tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/QĐ- ST ngày 08 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Vinh K**, sinh năm: 1999; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Khối 4, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Hồ Kim Trọng; Con bà: Nguyễn Thị Hằng (đã chết); Vợ: Chưa, Danh bản, chỉ bản số 1023 lập ngày 25/4/2025 tại công an thành phố Hà Nội; TATS : Chưa;

Bị bắt ngày 25/4/2025 hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

Chị Ngô Thu Huyền, sinh năm 2004 (Có mặt)

HKTT: Tổ 7, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Anh Vũ Đức Long, sinh năm: 2000 (vắng mặt)

HKTT: Lương Cự Nam, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, Thái Bình

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 1974, nơi cư trú: Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội) tại số 105 Trần Cung, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Vinh K và chị Ngô Thu H (sinh năm 2004, HKTT: Tổ 7, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai) có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 29/9/2023, K mượn xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng đỏ đen, BKS 24B1-088.67 của chị H để đi có việc. Khoảng vài ngày sau, do cần tiền chi tiêu, K đã mang xe máy của chị H đem đi cầm cố tại cửa hàng cầm đồ 329 Trần Cung, Cổ Nhuế 1, quận B, Thành phố H của anh Đỗ Xuân G (sinh năm 1987, HKTT: Trạm Lộ, xã T, tỉnh B) được 6.500.000 đồng. Khi cầm cố, K không có giấy tờ cầm cố tài sản, thời hạn cầm cố tài sản là 1 tháng. Số tiền này, K đã tiêu xài cá nhân hết. Khi chị H đòi xe, K nói dối cho bạn là Nguyễn Hồng N nhà ở Nghệ An mượn xe nhưng chưa trả. Thực tế, K không có bạn nào tên N và cũng không cho ai mượn xe. Sau 15 ngày, K không đóng tiền lãi, bỏ mặc tài sản. Đến khoảng 28/12/2023, gia đình chị H phát hiện sự việc K mượn xe không trả chị H nên đến gặp K để đòi xe. Ban đầu K tiếp tục nói dối cho Nhung mượn xe máy và để xe tại Chung cư The Bride khu đô thị mới An Hưng, La Khê, Hà Đông, Hà Nội. Tuy nhiên, gia đình chị H dẫn K đến đây nhưng không tìm thấy xe. Sau đó, K giả vờ gọi điện cho Nhung và thông báo Nhung đã tự ý đem đi cầm cố tại 329 Trần Cung. Tuy nhiên, khi tới cửa hàng cầm đồ trên, không phát hiện chiếc xe máy của chị Huyền. Anh Giới không thừa nhận đã cầm đồ chiếc xe máy trên. Gia đình chị H yêu cầu K bồi thường và K thoả thuận sẽ trả trước một phần tiền cho chị Huyền. Do không có tiền, K tiếp tục nảy sinh ý định mang chiếc xe máy Honda Wave biển kiểm soát 17B5 - 33664 của anh Vũ Đức L (sinh năm: 2000, địa chỉ: Lương Cự Nam, xã Q, huyện Q, tỉnh T) mà K đã mượn trước đó để sử dụng làm phương tiện đi lại đem đi cầm cố lấy tiền bồi thường cho chị H. Đến khoảng 9 giờ ngày 29/12/2023, K mang xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 17B5-33664 cùng đăng ký xe máy trên đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 1974, nơi cư trú: Vân Tảo, Thường Tín, Hà Nội) tại số 105 Trần Cung, Cổ Nhuế 1, quận B, Thành phố H cầm cố được 7.000.000 đồng. Khi cầm cố, K nói xe máy trên là do K mua lại, K viết và ký giấy cầm cố xe. Số tiền này K nhờ anh H chuyển vào số tài khoản 008856788888 của bà Ngô Thị Q - mẹ chị H. Cùng ngày, chị H và anh L đến công an phường Cổ Nhuế 2, quận B, Thành phố H để trình báo sự việc trên.

Ngày 29/12/2023 anh Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 17B5 – 33664; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy 17B5-33664; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hồ Vinh K ; 01 hợp đồng cầm đồ người thế chấp tài sản ký và ghi họ tên Hồ Vinh K để phục vụ điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Hồ Vinh K khai nhận hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên. Lời khai của K phù hợp lời khai của các bị hại, người liên quan, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Theo kết luận định giá tài sản số 150 ngày 18/3/2024 và số 234 ngày 07/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm, kết luận: 01 xe máy Honda Wave ALP màu sơn trắng đen bạc, BKS 17B5-336.64 trị giá 8.000.000

đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen trắng, BKS 24B1-088.67 trị giá 9.000.000 đồng

Theo kết luận giám định số 6913/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết dòng họ và tên Hồ Vinh K trên hợp đồng cầm đồ (do anh H giao nộp) là chữ viết của Hồ Vinh K. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Hồ Vinh K trên các mẫu giám định là do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra xác định tại hệ thống lưu trữ tại Công an thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An không có ai tên Nguyễn Hồng N như K nói.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành xác minh xác định xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu Đen - Đỏ - Trắng, biển kiểm soát: 24B1-088.67 chủ xe là anh Ngô Văn L (sinh năm: 1973, địa chỉ: tổ 7, phường Duyên Hải, thành phố L, tỉnh L; là bố đẻ của chị Ngô Thu H). Anh L đưa xe cho chị H sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định truy tìm đối với chiếc xe trên. Hiện chưa thu hồi được tang vật. Do trước đó đã nhận 7.000.000 đồng vào ngày 29/12/2023 nên chị H yêu cầu K bồi thường thêm số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm sát 17BS - 33664 chủ xe là anh Nguyễn Khoa Quyền L, sinh năm: 1998, địa chỉ: tổ 3, thị trấn Quỳnh C, huyện Quỳnh C, tỉnh T anh L sử dụng đến năm 2022 do không có nhu cầu sử dụng nên năm 2022 anh L bán xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm sát 17BS - 33664 với số tiền 10.000.000 đồng. Khi bán, anh L có viết giấy bán xe, hiện tại anh L không lưu giữ giấy mua bán xe. Anh Vũ Đức L khai xe máy trên anh mua lại, do thời gian đã lâu nên đã mất giấy tờ mua bán, chỉ còn giữ đăng ký xe máy mang tên anh Nguyễn Khoa Quyền L. Ngày 10/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận B đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh L. Sau khi nhận lại tài sản, anh L không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với hành vi nhận cầm cố xe máy Honda Wave của anh Nguyễn Văn H, do anh H không biết tài sản trên do K phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Anh H yêu cầu K bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 24/CT - VKS ngày 22/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội quyết định truy tố bị cáo Hồ Vinh K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 175; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 15 đến 20 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Không

Về dân sự: Chị Ngô Thu H đã nhận bồi thường số tiền là 7.000.000đồng. Tại phiên tòa chị Ngô Thu H yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000đồng. Do đó, HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho bị cáo số tiền là 2.000.000đồng; Anh

Nguyễn Văn H có yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000đồng do bị cầm cố xe cho anh H , do anh H không biết chiếc xe bị cáo cầm cố do phạm tội mà có nên yêu cầu của anh H là có căn cứ đề nghị HĐXX chấp nhận.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an thành phố H; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 9 năm 2023 và ngày 29/12/2023, tại khu vực phường Cổ Nhuế 1, quận B, Thành phố H (nay là phường N, Thành phố H), Hồ Vinh K đã lợi dụng lòng tin của người bị hại cho mượn xe máy, sau đó bị cáo đi cầm cố, nhằm chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe máy Honda AirBlade BKS 24B1-088.67 của chị Ngô Thu H và 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS 17B5-336.64 anh Vũ Đức L, tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 17.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - H truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động nhưng không tìm cho mình một việc làm có thu nhập hợp pháp mà 02 lần lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên. Sau khi phạm tội bị cáo đã đi khỏi nơi cư trú gây khó khăn cho cơ quan điều tra vụ án phải tạm đình chỉ do không tìm được bị cáo. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra

cũng như tại phiên toà. Bị cáo khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân chưa tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử; Tài sản chiếm đoạt của anh L đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho chị H; Gia đình có công với cách mạng nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Cả 02 lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 175 nên Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về dân sự: Chị Ngô Thu H đã nhận bồi thường số tiền là 7.000.000đồng, chị Ngô Thu H yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000đồng. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị cáo số tiền là 2.000.000đồng; Anh Nguyễn Văn H có yêu cầu bồi thường, do anh H không biết chiếc xe bị cáo cầm cố do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 7.000.000đồng.

[6] Vật chứng vụ án: không

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Hồ Vinh K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52 (Phạm tội 02 lần) Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Hồ Vinh K 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/4/2025.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 2, 6, 7, 9 Luật thi hành án;

Căn cứ các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

3. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Ngô Thu H số tiền là 2.000.000đồng; Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 7.000.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất 10%/ năm (theo Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng vụ án: không

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKS ND khu vực 4 – H
- Công an Thành phố H
- THA dân sự Khu vực 4 – H
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết